



CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 437/2021/CBTT-CT

Bình Định, ngày 11 tháng 03 năm 2021.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**Công ty: Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định**

Mã chứng khoán: **BTN**

Trụ sở: Km 1215 Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256.3832809 Fax: 0256.3832809

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Quốc Vương

Địa chỉ: Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0983512798 ; 0256.3832809

Fax: 0256.3832809

Loại Công bố thông tin:  24h;  Bất thường;  Định kỳ;  Yêu cầu;  Khác.

**Nội dung thông tin công bố:**

**Công bố thông tin : Báo cáo thường niên Công ty năm 2020 .**

Thông tin này cũng được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

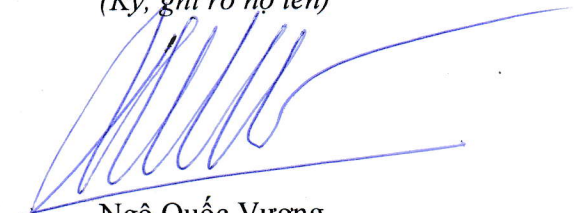
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban GD (để b/c)
- P.KTTV; HSDH
- Lưu VT.

**Người thực hiện công bố thông tin**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Ngô Quốc Vương

## Phụ lục số 04

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH** **Năm 2020**

### **I. Thông tin chung:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100431180 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2001; thay đổi lần thứ 10, ngày 24 tháng 03 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 44.655.700.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44.655.700.000 đồng
- Địa chỉ: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.
- Số điện thoại: (0256) 3832809, 3832176, 3832121,
- Số fax: (0256) 3832809, 3832176
- Website: <http://www.tuynenbinhdinh.com.vn>
- Mã cổ phiếu: **BTN**

#### **- Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, nguyên trước đây là Xí nghiệp công tư hợp doanh gạch ngói Phước An được thành lập ngày 02/02/1978 theo Quyết định số 1570 của UBND tỉnh Nghĩa Bình; đến ngày 28/12/1992 UBND tỉnh ra Quyết định số 2615/QĐ-UB về thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp gạch ngói Phước An; đến ngày 07/09/1996 UBND tỉnh ký Quyết định số 2133/QĐ-UB về thành lập Xí nghiệp gạch Tuy nén Bình Định; đến ngày 28/12/2001 UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc chuyển đổi Xí nghiệp gạch Tuy nén Bình Định thành Công ty cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định.

Ngày 24/12/2001 tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty với tổng số cổ phần chào bán thành công là 20.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 100.000 đồng/cổ phần.

Ngày 25/12/2001 tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Gạch Tuy nén Bình Định.

Ngày 28/12/2001 Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Gạch Tuy nén Bình Định theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 35 03 000018, đăng ký lần



đầu ngày 28/12/2001 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Định cấp với vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng. Đăng ký thay đổi lần thứ 10, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 4100431180, ngày 24 tháng 03 năm 2020, Vốn điều lệ 44.655.700.000 đồng

Ngày 16/06/2017 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4146/UBCK-GSĐC của UBCKNN. Ngày 08/11/2018 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận Báo cáo kết quả đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ đầu tư và phát triển), số lượng đã phân phối 1.465.570 cổ phiếu.

Ngày 16/06/2017 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4146/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký Chứng khoán lần đầu ngày 11/10/2017; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/12/2018, với tổng số cổ phiếu đăng ký là 4.465.570 cổ phiếu.

- Thành tích đạt được:

- + Huân chương lao động hạng ba năm 2001
- + Huân chương lao động hạng nhì năm 2007
- + Huân chương lao động hạng nhất năm 2012
- + Giải thưởng “doanh nghiệp Việt Nam vàng” năm 2008.
- + Giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc toàn quốc” lần thứ I năm 2009.
- + Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2011.
- + Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2019
- + Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2020.
- + Dấu hiệu chứng nhận thương hiệu Việt uy tín năm 2013.
- + Thương hiệu, nhãn hiệu Vàng Việt Nam năm 2014.
- + Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2015
- + Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2016, 2017
- + Cúp vàng thương hiệu Việt uy tín năm 2016
- + Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ năm 2020
- + Cùng các giải thưởng khác...

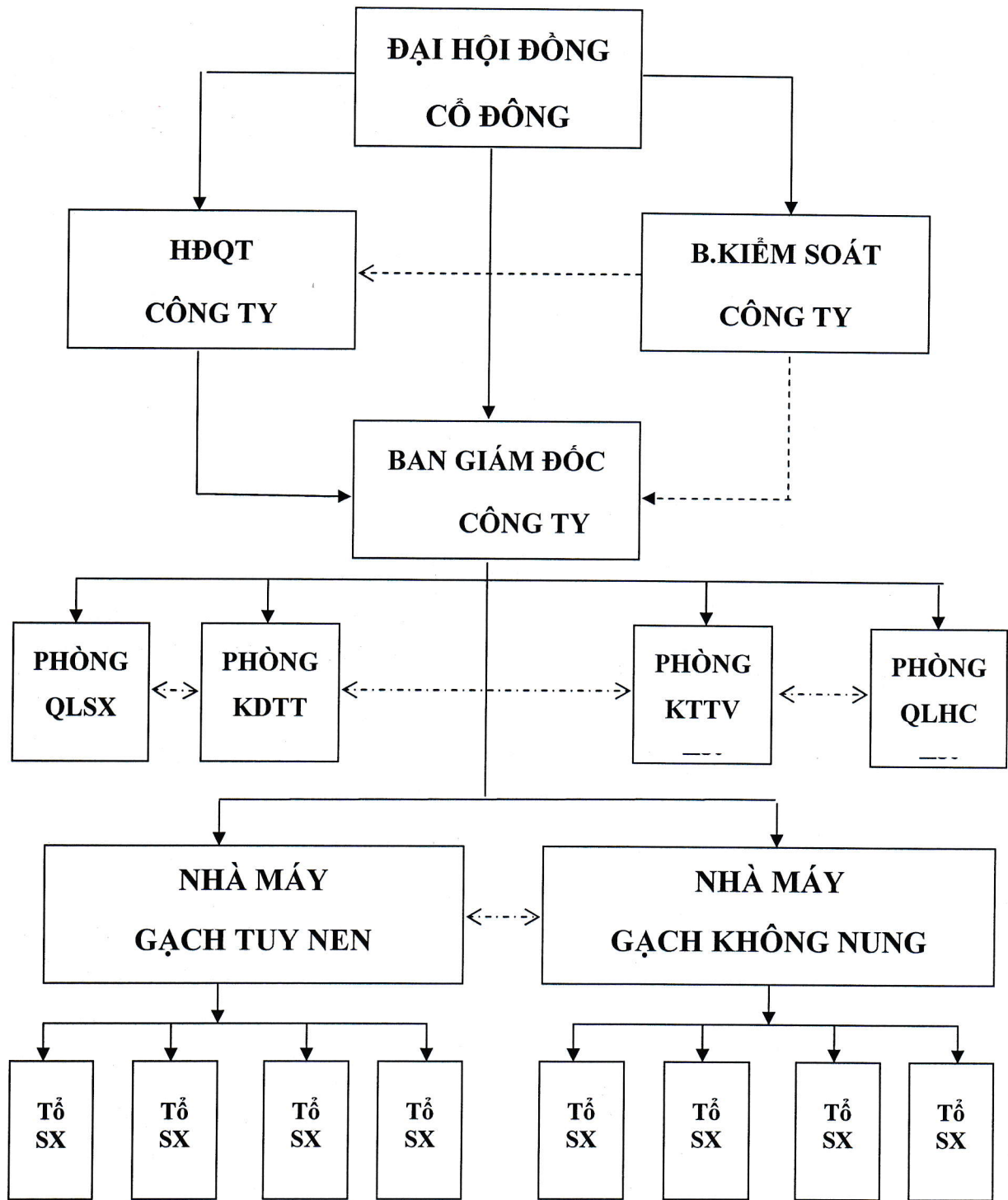
## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: + Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò tuy nén, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

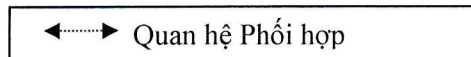
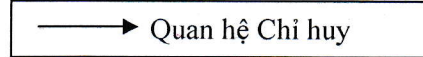
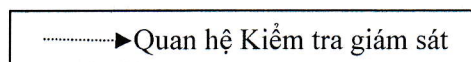
+ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu.  
Chi tiết: Sản xuất gạch không nung.

- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu tại khu vực tỉnh Bình Định và một số tỉnh lân cận.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**



Ghi chú :



#### 4. Định hướng phát triển

##### a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh các lĩnh vực ngành nghề mà pháp luật cho phép phù hợp năng lực của Công ty, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và người lao động, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều

kiện làm việc cho người lao động.

- Huy động và sử dụng vốn bảo đảm có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn nhằm phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính năm sau cao hơn năm trước, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông Công ty và đạt mục tiêu hiệu quả cho xã hội.

**b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Phát triển doanh nghiệp theo hướng đa ngành nghề, đa lĩnh vực; dựa trên ngành truyền thống sản xuất và cung ứng VLXD tạo chuỗi giá trị gia tăng NSCL cao, phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; lấy chiều sâu làm mục tiêu chính .

- Giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm thương hiệu “ TUY NEN BINH DINH”, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm gạch không nung; trong đó có gạch xi măng cốt liệu và gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC.

- Công ty có kế hoạch phát triển SXKD dài hạn đến 2025, tầm nhìn đến năm 2035 trở thành nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm VLXD có quy mô lớn tại Miền trung và Tây nguyên,.... tạo giá trị gia tăng hợp lý và hiệu quả cao, bao gồm:

Sản phẩm và dịch vụ : sản phẩm chính là gạch và cấu kiện không nung gồm XMCL; gạch AAC; Vữa trát công nghiệp và vật tư phụ kiện; sản phẩm nung gốm gồm xây dựng cao cấp, gốm mỹ thuật trang trí, các dịch vụ vận chuyển logistic, mua bán trao đổi vật tư thiết bị xây dựng và VLXD.

Mở rộng lĩnh vực ngành nghề khác : đầu tư sản xuất mới; thương mại; bất động sản ... bằng hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn khi có cơ hội.

+ Nhà máy sản xuất gạch Tuy nen Bình Định ( cho thuê, liên kết...)

+ Nhà máy gạch bê tông nhẹ: XMCL và gạch bê tông khí chưng áp AAC, công suất 100.000 m<sup>3</sup>/năm

+ Nhà máy sản xuất vữa chuyên dụng,

+ Xưởng sản xuất công cụ dụng cụ phục vụ xây lắp gạch AAC,

+ Hệ thống dịch vụ đại lý, cung ứng vận chuyển và tư vấn người tiêu dùng.

**5. Các rủi ro:**

Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào nguồn cung cấp tại địa phương và từ bên ngoài. Nguyên liệu chính để sản xuất sản phẩm gạch là: Than, xi măng, cát, vôi bột, thạch cao, bột nhôm ...

Nguồn cát để sản xuất gạch không nung Công ty liên kết các điểm mỏ trên địa bàn tỉnh Bình Định để cung ứng cho sản xuất; vì cát là nguồn tài nguyên không tái tạo, về lâu dài sẽ có xu hướng cạn kiệt, dự kiến lâu dài sẽ sử dụng nguồn cát biển qua xử lý và cát nhân tạo.

Nguồn vôi bột (đá vôi sau nung) sản xuất gạch AAC, Công ty liên kết các nhà máy sản xuất vôi Bắc Miền Trung và Miền Bắc để cung ứng cho sản xuất.

Xi măng, thạch cao, bột nhôm thị trường trong nước có sẵn.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 82/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/03/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu tài chính cơ bản về Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế. Theo Báo cáo thực hiện kế hoạch 8 tháng năm 2020 của Công ty, HĐQT đã ra Quyết định số: 344/2020/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2020 về việc điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2020; theo đó HĐQT quyết định điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu thuần giảm từ 37,150 tỷ đồng xuống còn 16,310 tỷ đồng, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế (-740) tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu của việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh là do HĐQT nhận thấy tình hình thị trường gặp một số khó khăn như dịch bệnh Covid19 kéo dài; tình hình vốn đầu tư các công trình gặp khó khăn; một số chính sách nhà nước về sử dụng gạch không nung chưa triển khai triệt để, các công trình nhà cao tầng vẫn còn sử dụng gạch truyền thống gạch đất sét nung. Ngoài ra sản phẩm gạch bê tông nhẹ còn mới mẻ đối với thị trường khu vực Miền trung – Tây nguyên nên người tiêu dùng còn e ngại ...

**- Tình hình thực hiện so với kế hoạch :**

<b>T T</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện 2019</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>	<b>Thực hiện 2020</b>	<b>Tỷ lệ % so 2019</b>	<b>Tỷ lệ % so KH</b>
1	Sản lượng SX theo TK(triệu viên)	12.033	9.300	9.039	75,11	97,09
	Sản lượng SX theo NB(triệu viên)	10.320	6.500	6.411	62,12	98,62
	<i>Trong đó: - Gạch nung (NB)</i>	<i>1.130</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		<i>0,00</i>
	<i>- Gạch không nung XMCL(NB)</i>	<i>7.524</i>	<i>5.620</i>	<i>5.257</i>	<i>69,87</i>	<i>93,54</i>
	<i>- Gạch bê tông nhẹ A AC</i>	<i>1.666</i>	<i>880</i>	<i>1.154</i>	<i>69,26</i>	<i>131,07</i>
2	Sản lượng TT theo TK (triệu viên)	17.700	13.234	11.214	63,35	84,73
	Sản lượng TT theo NB (triệu viên)	13.484	10.092	8.392	62,23	83,16
	<i>Trong đó: - Gạch nung (NB)</i>	<i>6.800</i>	<i>2.600</i>	<i>2.604</i>	<i>38,29</i>	<i>100,15</i>
	<i>- Gạch không nung XMCL(NB)</i>	<i>6.564</i>	<i>5.400</i>	<i>5.038</i>	<i>76,75</i>	<i>93,30</i>
	<i>- Gạch bê tông nhẹ A AC</i>	<i>120</i>	<i>2.092</i>	<i>750</i>	<i>625,00</i>	<i>35,86</i>
3	Khối lượng vận chuyển(NB)	5.393	7.660	6.027	111,75	78,68
	<i>Trong đó: - Gạch nung (NB)</i>	<i>2.893</i>	<i>1.720</i>	<i>1.631</i>	<i>56,37</i>	<i>94,83</i>
	<i>- Gạch không nung XMCL(NB)</i>	<i>2.489</i>	<i>4.050</i>	<i>3.879</i>	<i>155,84</i>	<i>95,78</i>
	<i>- Gạch bê tông nhẹ A AC</i>	<i>-</i>	<i>1.890</i>	<i>518</i>	<i>-</i>	<i>27,35</i>
4	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	23,489	16,310	13,264	56,46	81,30
	<i>Trong đó: -DT SX CNghiệp</i>	<i>17,488</i>	<i>14,287</i>	<i>11,498</i>	<i>65,74</i>	<i>80,48</i>
	<i>-DT dịch vụ</i>	<i>1,173</i>	<i>1,677</i>	<i>1,430</i>	<i>121,90</i>	<i>85,24</i>
	<i>-DT Tài chính + Thu nhập khác</i>	<i>4,828</i>	<i>356</i>	<i>336</i>	<i>6,96</i>	<i>94,38</i>
5	Tổng Chi phí (Tỷ đồng)	22,503	17,050	18,631	82,79	109,27

6	Lợi nhuận T.thuế (Tỷ đồng)	0,986	-740	-5,367		
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,151	-740	-5,367		
7	Tỷ lệ LN T.thuế/Vốn CSH (%)	2,20	-1,62	-10,5		
8	Thực hiện Đầu tư (Tỷ đồng)	17,658	0	0		
9	Thu nhập NLĐ (triệu đồng/tháng)	4,5	4,2	4,7	104,4	112,16

Nguyên nhân kết quả không đạt kế hoạch : tình hình hoạt động SXKD trong năm giảm sút so với năm 2019 và đạt 97% so với kế hoạch sản lượng điều chỉnh, hiệu quả trong năm lỗi là do tình hình dịch bệnh kéo dài, nên sản lượng tiêu thụ đạt thấp( nhất là sản phẩm mới gạch nhẹ aac), chi phí khấu hao đối với sản phẩm gạch nhẹ aac, áp lực về lãi vay ngân hàng ...

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (gồm Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng, trưởng phòng nghiệp vụ, quản đốc nhà máy,...)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Huy Hoàng	Giám đốc	Miễn nhiệm : ngày 19/03/2020
2	Trần Mạnh Hùng	Phó Giám đốc Giám đốc	Đến hết T3/2020 Bổ nhiệm ngày 19/3/2020
3	Trần Thị Kim Chi	Kế toán trưởng	Đến hết T10/2020
4	Ngô Quốc Vương	Phó giám đốc Kế toán trưởng	B.nhiệm T5/2019 Từ T11/2020
5	Từ văn Nghĩa	Phó quản đốc NMGKN	
6	Trần Thị Bích Vân	P.Trưởng phòng KTTV	

### a). Ông Lê Huy Hoàng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : Lê Huy Hoàng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 09 - 11 - 1959
4. Nơi sinh : Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Phường 9 – Thành phố Thủ Đức
8. Số CMND số : 211043632 Ngày cấp: 07/01/2013 Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : ĐD 0903506393
10. Trình độ văn hóa : 12/12

11. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng; cử nhân kinh tế - chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Chủ tịch Hội đồng quản trị
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
01/1982 - 09/1986	Cán bộ quản lý kỹ thuật XN gạch ngói Phước An (nay là Cty Cp gạch TuyNen Bình Định)
10/1986 - 03/1990	Phó Giám đốc Cty Cp gạch TuyNen Bình Định
04/1990 - 12/2001	Giám đốc Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định
01/2002 - 3/2020	Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc Công ty Cp gạch TuyNen Bình Định
4/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 238.428 cổ phần, chiếm 5,34 % tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 238.428 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi):

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Nơi công tác	Chức vụ	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trần Mạnh Hùng	21/09/1974	Phước Quang, Tuy Phước, Bình Định	211438984	01/03/2008	Công an Bình Định	Cty Cp gạch Tuy nen BĐ	Giám đốc	Em ruột	52.075	1,17

**b). Ông Lê Thanh Kỳ - Phó chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên : Lê Thanh Kỳ
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 19 - 05 - 1957
4. Nơi sinh : Thanh Nho, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Thanh Nho, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An



7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 210946283 Ngày cấp: 12/01/2007 Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : DD 0903501375
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Trung cấp VLXD; cử nhân kinh tế - chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác Thời gian Chức vụ
- |                   |   |
|-------------------|---|
| 09/1979 - 02/1981 | Cán bộ quản lý Xí nghiệp gạch ngói Phước An (nay là Cty Cp gạch TuyNen Bình Định) |
| 03/1981 - 03/1988 | Đi bộ đội   |
| 04/1988 - 06/1994 | Cán bộ vật tư kỹ thuật Cty Cp gạch TuyNen Bình Định                               |
| 07/1994 - 12/2001 | Phó Giám đốc Công ty Cp gạch Tuy nen Bình Định                                    |
| 01/2002 - 6/2019  | Phó Chủ tịch HĐQT - kiêm Phó giám đốc Cty Cp gạch TuyNen Bình Định                |
| Từ 07/2019 trở đi | Nghỉ hưu theo chế độ  |

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 245.086 cổ phần, chiếm 5,49 % tổng cổ sở phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 245.086 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi):

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Nơi công tác	Chức vụ	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Chu Thị Hùy	07/04/1965	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định	211719732	24/03/2013	Công an Bình Định	Nghỉ hưu		Vợ	66.187	1,48
2	Lê	04/05/1971	Phước	215499235	22/04/2014	Công	DNTN	Công	Em	10.864	0,24

Thanh Ngọc		lộc, Tuy phước, Bình Định			an Bình Định	XD Quang Hung	nhân ruột		
---------------	--	---------------------------------------	--	--	--------------------	---------------------	--------------	--	--

**c). Bà Trần Thị Kim Chi – Thành viên HĐQT – Kiểm kế toán trưởng**

1. Họ và tên : Trần Thị Kim Chi
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 30 - 01 - 1965
4. Nơi sinh : Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 210972515 Ngày cấp: 22/11/2012
9. Điện thoại liên hệ : 0256.3832809 ; DD 0986679882
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Kế toán trưởng
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :  
Thời gian Chức vụ

05/1982 - 09/1984	Công nhân tại xí nghiệp gạch ngói Phước An (nay là Cty Cp gạch TuyNen Bình Định)
10/1984 - 02/1988	Đi học trung cấp nghiệp vụ kế toán tại Đà Nẵng
03/1988 - 06/2002	Cán bộ kế toán Cty Cp gạch TuyNen Bình Định
07/2002 - 10/2020	Thành viên HĐQT - kiêm Kế toán trưởng Công ty Cp gạch TuyNen Bình Định đến hết tháng 10/2020
11/2020	Nghỉ hưu theo chế độ

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 228.967 cổ phần, chiếm 5,13 % tổng cổ số phần của Công ty.  
- Sở hữu cá nhân: 228.967 cổ phần  
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi):

TT	Họ và tên	Ngày	Địa chỉ	CMND/Hộ	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối	Số lượng	Tỷ
----	-----------	------	---------	---------	----------	---------	-----	----------	----

		tháng năm sinh		chiếu			quan hệ	CP năm giữ	lệ %
1	Nguyễn Bá Khánh Trinh	23/03/1996	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định	215397734	28/05/2012	Công an Bình Định	Con	28.671	0,64

**d). Ông Trần Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT – Kiểm soát**

1. Họ và tên : Trần Mạnh Hùng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 21 - 09 - 1974
4. Nơi sinh : Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước Quang, Huyện Tuy Phước, Tỉnh BĐịnh
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Quang, Huyện Tuy Phước, Tỉnh BĐịnh
8. Số CMND số : 211438984 Ngày cấp: 01/03/2008 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0905158202
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành QTKD
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : TV HĐQT; giám đốc
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :  

Thời gian	Chức vụ
09/1996 - 11/2009	Công nhân Xí nghiệp gạch TuyNen Bình Định
12/2009 - 12/2013	Cán bộ quản lý kinh doanh Cty Cp gạch TuyNen Bình Định
01/2014 - 2/2019	Trưởng phòng KDTT Cty Cp gạch TuyNen Bình Định
3/2019 -3/2020	Phó Giám đốc Cty Cp gạch Tuy nen Bình Định
3/2020 đến nay	Giám đốc Cty

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 52.075 cổ phần, chiếm 1,17 % tổng cổ số phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 52.075 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17.Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi):

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm	Địa chỉ	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Nơi công	Chức vụ	Mối quan	Số lượng	Tỷ lệ
----	-----------	----------------	---------	---------------	----------	---------	----------	---------	----------	----------	-------

		sinh				tác		hệ	CP năm giữ	%	
1	Trần Thị Bích Vân	16/06/1979	Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	211601178	05/06/2010	Công an Bình Định	Cty CP gạch Tuy Nén BĐ	Phó TP KTT V	Vợ	26.707	0,6
2	Lê Huy Hoàng	09/11/1959	Phườn g 9; Tp Thủ Đức	211043632	07/01/2013	Công an Bình Định	Cty CP gạch Tuy Nén BĐ	CT.H ĐQT	Anh ruột	238.428	5,34

**e). Ông Ngô Quốc Vương– Phó Giám đốc- Kiểm kê toán trưởng(th11/2020)**

1. Họ và tên : Ngô Quốc Vương
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/08/1974
4. Nơi sinh : Xã Phước Thắng, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước Thắng, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 215380634 Ngày cấp: 02/04/2011 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0983512798
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ; cử nhân Luật kinh tế
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phó Giám đốc –kiểm kê toán trưởng (tháng 11/2020)
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :  

Thời gian	Chức vụ
07/1997 - 06/2002	Cán bộ kế toán Cty CP gạch Tuy nen Bình Định
07/2002 - 12/2009	Thành viên ban kiểm soát – Cán bộ kế toán Công ty

	CP gạch Tuy nen Bình Định
01/2010 - 4/2019	Quản đốc Nhà máy gạch Tuy Nen Bình Định
5/2019 đến nay	Phó Giám đốc Cty Cp gạch Tuy nen Bình Định
11/2020 đến nay	Kiểm kế toán trưởng

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 88.699 cổ phần, chiếm 1,99 % tổng cổ số phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 88.699 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:

T	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Thanh Thùy	215396076	18/10/2011	CA Bình Định	Vợ	43.173	0,97

**f). Ông Từ Văn Nghĩa –phó Quản đốc nhà máy gạch không nung**

1. Họ và tên : Từ Văn Nghĩa
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20 - 12 - 1977
4. Nơi sinh : Xã Phước An , H.Tuy Phước, T.Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước An , H.Tuy Phước, T.Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước lộc, H.Tuy Phước, T.Bình Định
8. Số CMND số : 211574751 Ngày cấp 14/09/2011 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0935841589
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân điện tự động hóa
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phó quản đốc nhà máy gạch bê tông nhẹ
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
4/2006 - 10/2019	Nhân viên cơ điện
10/2019 – đến nay	Phó quản đốc nhà máy

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 10.530 cổ phần, chiếm 0,23 % tổng cổ số phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 10.530 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

**g). Ông Trần Thị Bích Vân –Phó trưởng phòng KTTV**

1. Họ và tên : Trần Thị Bích Vân
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 16 - 06 – 1979
4. Nơi sinh : Xã Cát Tân , H.Phù cát, T.Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Cát Tân , H.Phù cát, T.Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước quang, H.Tuy Phước, T.Bình Định
8. Số CMND số : 21601178 Ngày cấp 5/6/2010 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0984485081
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phó trưởng phòng KTTV
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

14. Quá trình công tác :  
Thời gian Chức vụ

12/2002 - 7/2019	Nhân viên kế toán
7/2019 – đến nay	Phó trưởng phòng KTTV

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 26.707 cổ phần, chiếm 0,6 % tổng cổ số phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 26.707 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi):

1	Trần Mạnh Hùng	21/09/1974	Phước Quang, Tuy Phước, Bình Định	211438984	01/03/2008	Công an Bình Định	Cty Cp gạch Tuy nen BĐ	Giám đốc	Chủ ng	52.075	1,17
---	----------------	------------	-----------------------------------	-----------	------------	-------------------	------------------------	----------	--------	--------	------

2	Lê Huy Hoàng	09/11/1959	Phườn g 9; Tp Thủ Đức	211043632	07/01/2013	Công an Bình Định	Cty Cp gạch Tuy Nen BĐ	CT.H ĐQT	Anh chôn g	238.428	5,34
---	-----------------	------------	--------------------------------	-----------	------------	----------------------------	---------------------------------------	-------------	------------------	---------	------

**h). Bà Nguyễn Thị Thơm - Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên : Nguyễn Thị Thơm
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 04 - 09 - 1964
4. Nơi sinh : Hưng Tân, Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Hưng Tân, Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 211719729 Ngày cấp: 02/06/2012 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0906067378
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Trung cấp VLXD; cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
12/1986 - 12/2001	Cán bộ quản lý Xi nghiệp gạch ngói Phước An (nay là Công ty Cp gạch Tuy nen Bình Định)
01/2002 - 06/2005	Thành viên HĐQT – Cán bộ quản lý Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
07/2005 - 12/2013	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
01/2014 - 9/2019	Thành viên HĐQT – Phó ban quản lý dự án – Quản đốc Nhà máy gạch bê tông nhẹ Bình Định
10/2019 trở đi	Nghỉ hưu theo chế độ

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 86.122 cổ phần, chiếm 1,93 % tổng cổ số phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 86.122 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:

TT	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Đình Cẩn	215169275	06/08/2007	CA Bình Định	Chồng	58.122	1,30

**- Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong năm 2020 ban điều hành có sự thay đổi như sau:

+ Tháng 3/2020 : ông Lê Huy Hoàng Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc nghỉ hưu theo chế độ, bổ nhiệm ông Trần Mạnh Hùng thay thế chức giám đốc. Hiện nay ông Lê Huy Hoàng còn đảm nhiệm chức CT HĐQT .

+ Tháng 3/2020 : bổ nhiệm ông Trần Mạnh Hùng giữ chức vụ giám đốc Công ty

+ Tháng 10 : Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Bà : Trần Thị Kim Chi để nghỉ hưu theo chế độ

+ Tháng 11/2020 : bổ nhiệm ông Ngô Quốc Vương kiêm chức vụ kế toán trưởng và người đại diện công bố thông tin .

**- Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Các chính sách Người lao động, thu nhập ở mức trung bình, các quyền lợi đảm bảo theo Pháp luật qui định; 100% Người lao động được đóng góp BHXH, BHYT các chế độ và các quyền lợi khác v.v. Ngoài ra Công ty còn phối hợp tổ chức Công đoàn thực hiện ký kết TULĐ tập thể, giao ước thi đua để góp phần hoạt động SXKD đạt kế hoạch.

TT	Nội dung	Số lao động đến 31/12 (người)	Số lao động động BQ năm	Quý lương kế hoạch	Quý lương thực hiện	Thu nhập BQ năm (1000)
I	Năm 2019	43	65	4.530.700.000	4.267.178.651	
1	Lao động trực tiếp	39	61	3.660.000.000	3.396.450.378	4.640
2	Lao động quản lý	13	16	998.400.000	893.730.759	4.655
II	Năm 2020	29	43	6.653.900.000	1.922.759.000	4.700
1	Lao động trực tiếp	15	28	4.624.500.000	882.759.000	4.700
2	Lao động quản	14	15	2.029.400.000	1.100.000.000	5.500



	lý					
III	So sánh năm 2020 với năm 2019					
1	Gía trị	29/43	43/65	6,653/4,530	1,922/ 4,267	3.700/ 4.655
2	Tỷ lệ %	67,44	66,15	146,86	45,04	79,48

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo sản phẩm, lao động quản lý trả lương theo doanh thu; ban lãnh đạo trả lương cơ bản. Trong năm do sản xuất, tiêu thụ sụt giảm nên tiền lương thu nhập người lao động có giảm sút .

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Về đầu tư dự án: Dự án đầu tư Nhà máy gạch bê tông nhẹ ( dây chuyền sản xuất gạch nhẹ aac đã quyết toán hoàn thành trong năm 2019); sang năm 2020 công ty thực hiện khai thác dự án chạy sản phẩm gạch không nung( gồm gạch XMCL và gạch AAC), nên trong năm không có dự án đầu tư nào đầu tư mới .

- Về đầu tư tài chính: trong năm 2020 công ty thực hiện trả nợ vay ngân hàng về các khoản đầu tư cho dự án, nên không có đầu tư về tài chính.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm (20/19)
Tổng giá trị tài sản	88.868.457.176	80.221.614.965	-9,73%
Doanh thu thuần	18.707.017.652	13.053.691.641	-30,22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.487.473.518)	(2.132.902.574)	-
Lợi nhuận khác	4.473.687.651	(3.234.405.313)	-
Lợi nhuận trước thuế	986.214.133	(5.367.307.887)	-
Lợi nhuận sau thuế	151.643.473	(5.367.307.887)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,45%	Không (vì lợi nhuận lỗ)	

Năm 2020 lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lỗ -2.132.902.574 đồng; Các yếu tố dẫn đến lỗ: do Cty tổ chức SXKD trong giai đoạn chuyển đổi công nghệ; sang gạch không nung thực hiện theo chủ trương của Chính Phủ, sắp xếp tổ chức lại sản xuất nên doanh thu đạt thấp so với các năm trước; cụ thể: Nhà máy gạch Tuy nen phải dừng sản xuất tiêu thụ hàng tồn kho và duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng; sản phẩm gạch XMCL thực hiện chưa đạt kế hoạch kỳ vọng; sản phẩm gạch bê tông nhẹ AAC còn quá mới mẻ đối thị trường khu vực Miền trung- Tây nguyên, nên khách hàng chưa biết nhiều về sản phẩm, các công trình sử dụng ít, ngoài ra chủ trương sử dụng gạch không nung chưa phát huy vì gạch nung vẫn còn sử dụng, do đó doanh thu gạch không nung AAC đạt rất thấp; công ty phải tạm dừng sản xuất 11 tháng để thực hiện công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng theo kế hoạch của bên nhà cung cấp. Trong khi đó chi phí khấu hao hạch toán

theo đường thẳng làm lỗ ( 3,168 tỷ đồng); và chi phí lãi vay 2.708.998.841 đồng; chi phí đào tạo, khuôn mẫu, vật tư ,.....;

Thị trường tiêu thụ biến động phức tạp, các sản phẩm bị cạnh tranh về giá; bộ phận kinh doanh tiếp cận thị trường, khách hàng, phục vụ bán hàng gặp khó khăn và dần dễ mất khách hàng; do chưa chủ động và còn nhiều thiếu sót trong hoạt động tiếp thị bán hàng .

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,82	0,72	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,38	0,32	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ P.trả/Tổng tài sản	42,56	43,06	
+ Hệ số Nợ P.trả/Vốn chủ sở hữu	74,10	75,63	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,14	1,26	
(=Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,30	0,16	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,59	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,17	-	Năm
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,49	-	2020 lỗ
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	14,60	-	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cổ phần:

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Mã chứng khoán : BTN
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 4.465.570 CP
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 4.465.570 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 0 CP

##### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ thực góp (%)
-----	---------	------------------	-------------	--------------------------------

<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>168</b>	<b>4.396.762</b>	<b>98,46%</b>
	- Tổ chức	1	49.400	1,10%
	- Cá nhân	167	4.347.362	97,36%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>68.808</b>	<b>1,54%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>169</b>	<b>4.465.570</b>	<b>100%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.**

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.**

**5.5. Các chứng khoán khác: Không có.**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguồn nguyên liệu chính để sử dụng sản xuất sản phẩm gạch chủ yếu thu mua từ các nhà cung cấp trong tỉnh và ngoài tỉnh( vôi cục, bột nhôm, thạch cao, than indo) .

Trong năm Cty đã sử dụng:

-Đất sét: không (vì Cty tạm dừng máy duy tu, bảo trì, bảo dưỡng cho thuê)

-Than indo: 132 tấn

-Đá mặt: 6.457 m<sup>3</sup>

-Xi măng: 1.421 tấn

-Vôi cục: 134 tấn

-Cát: 469 m<sup>3</sup>

-Thạch cao: 13 tấn

-Bột nhôm: 1.098 kg (1,098 tấn)

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

-Trong năm Cty đã tận dụng phế phẩm (gạch XMCL vỡ cắt làm gạch nửa bán; vữa thu hồi gạch A AC tái chế đưa vào sản xuất sản phẩm) 5-6%

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty sử dụng điện năng do Điện lực Tuy Phước - Công ty điện lực Bình Định cung cấp; tổng lượng điện tiêu thụ bình quân trong năm: 163.575 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

### 6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Trong năm Cty sử dụng nước ngầm cho sản xuất gạch bằng giếng khoan, lưu lượng 2 - 3 m<sup>3</sup>/h.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: nước sử dụng SX gạch không nung tuần hoàn 100%.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Diễn giải	Năm 2019	Năm 2020
Số lượng lao động	65	43
Tiền lương bình quân (đồng/người-tháng)	4.650.000	4.700.000

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Hàng năm, Cty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; thực hiện cấp đầy đủ trang phục cho người lao động đúng chế độ quy định; thực hiện chế độ độc hại đầy đủ; chế độ trợ cấp, thăm hỏi ốm đau người lao động kịp thời; chính sách an sinh xã hội, hiếu hỉ, sinh nhật... Môi trường lao động luôn được cải thiện; dụng cụ hỗ trợ người lao động luôn được cải thiện để giảm bớt sức lao động. Chế độ BHXH, BHYT, BHTN; bảo hiểm con người 24/24,... Cty tham gia đầy đủ, kịp thời đúng quy định; Ngoài ra, còn tổ chức sinh nhật cho người lao động; tổ chức gặp mặt sinh hoạt tinh thần cho người lao động nhân các ngày lễ lớn trong năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Hàng năm, Cty tổ chức đào tạo, sát hạch, thi tay nghề, nâng bậc thợ cho lao động trực tiếp, lao động kỹ thuật; cho đi tập huấn, đào tạo nghiệp vụ đối với nhân viên quản lý, kinh doanh.

- Đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật vận hành dây chuyền sản xuất gạch AAC.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không có

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Hàng năm, Cty góp phần cùng địa phương hỗ trợ xây nhà tình nghĩa; hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo; Xã nghèo vùng cao; ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt; các tổ chức xã hội, cộng đồng khác,... trên 150 triệu đồng.

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy chế, Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ chỉ huy điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty; Đồng thời, có chủ trương, giải pháp kịp thời để tháo gỡ, khắc phục những khó khăn vướng mắc trong thực tế. Năm 2020, hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được kết quả do ĐHCĐ giao, tuy kết quả không cao, cụ thể chỉ tiêu chủ yếu như sau:

T T	Nội dung	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ % so 2019	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng SX theo TK(triệu viên)	12.033	9.300	9.039	75,11	97,09
	Sản lượng SX theo NB(triệu viên)	10.320	6.500	6.411	62,12	98,62
	<i>Trong đó: - Gạch nung (NB)</i>	<i>1.130</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		<i>0,00</i>
	<i>- Gạch không nung XMCL(NB)</i>	<i>7.524</i>	<i>5.620</i>	<i>5.257</i>	<i>69,87</i>	<i>93,54</i>
	<i>- Gạch bê tông nhẹ A AC</i>	<i>1.666</i>	<i>880</i>	<i>1.154</i>	<i>69,26</i>	<i>131,07</i>
2	Sản lượng TT theo TK (triệu viên)	17.700	13.234	11.214	63,35	84,73
	Sản lượng TT theo NB (triệu viên)	13.484	10.092	8.392	62,23	83,16
	<i>Trong đó: - Gạch nung (NB)</i>	<i>6.800</i>	<i>2.600</i>	<i>2.604</i>	<i>38,29</i>	<i>100,15</i>
	<i>- Gạch không nung XMCL(NB)</i>	<i>6.564</i>	<i>5.400</i>	<i>5.038</i>	<i>76,75</i>	<i>93,30</i>
	<i>- Gạch bê tông nhẹ AAC</i>	<i>120</i>	<i>2.092</i>	<i>750</i>	<i>625,00</i>	<i>35,86</i>
3	Khối lượng vận chuyên(NB)	5.393	7.660	6.027	111,75	78,68
	<i>Trong đó: - Gạch nung (NB)</i>	<i>2.893</i>	<i>1.720</i>	<i>1.631</i>	<i>56,37</i>	<i>94,83</i>
	<i>- Gạch không nung XMCL(NB)</i>	<i>2.489</i>	<i>4.050</i>	<i>3.879</i>	<i>155,84</i>	<i>95,78</i>
	<i>- Gạch bê tông nhẹ AAC</i>	<i>-</i>	<i>1.890</i>	<i>518</i>	<i>-</i>	<i>27,35</i>
4	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	23,489	16,310	13,264	56,46	81,30
	<i>Trong đó: -DT SX CNghiệp</i>	<i>17,488</i>	<i>14,287</i>	<i>11,498</i>	<i>65,74</i>	<i>80,48</i>
	<i>-DT dịch vụ</i>	<i>1,173</i>	<i>1,677</i>	<i>1,430</i>	<i>121,90</i>	<i>85,24</i>
	<i>-DT Tài chính + Thu nhập khác</i>	<i>4,828</i>	<i>356</i>	<i>336</i>	<i>6,96</i>	<i>94,38</i>
5	Tổng Chi phí (Tỷ đồng)	22,503	17,050	18,631	82,79	109,27
6	Lợi nhuận T.thuế (Tỷ đồng)	0,986	-740	-5,367		
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,151	-740	-5,367		

7	Tỷ lệ LN T.thuế/Vốn CSH (%)	2,20	-1,62	-10,5		
8	Thực hiện Đầu tư (Tỷ đồng)	17,658	0	0		
9	Thu nhập NLD (triệu đồng/tháng)	4,5	4,2	4,7	104,4	112,16

Đánh giá chung : Năm 2020, một số chỉ tiêu cơ bản về, sản lượng; doanh thu; lợi nhuận chưa đạt mục tiêu đề ra. Nhưng BGĐ cố gắng khai thác tìm đủ nguồn tài chính để trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng không để NH hạ chỉ số tín nhiệm, phạt tăng lãi suất vì chậm trả và đủ vốn cho hoạt động SXKD.

- Về thị trường. Mặc dù Công ty đã nỗ lực với nhiều biện pháp thực hiện các biện pháp cách ly xã hội theo quy định của UBND tỉnh vừa thực hiện công tác tiếp thị và cung ứng sản phẩm cho thị trường và khuyến khích khách hàng sử dụng các dòng sản phẩm của công ty hiện có. Nhưng tốc độ tiêu thụ sản lượng vẫn còn thấp chưa đạt kế hoạch so NQ HĐQT đề ra. Có mấy nguyên nhân sau :

+ Sản phẩm gạch nung chịu sự cạnh tranh thiếu lành mạnh của các sản phẩm lò Hoffman .

+ Sản phẩm gạch không nung cả tỉnh hiện có 23 đơn vị sản xuất với công suất 385 triệu viên, sản lượng thực tế sản xuất và tiêu thụ 2020 là 123/77 triệu viên (theo số liệu sơ XD).

+ Sản phẩm mới AAC còn quá lạ với thị trường, giới chuyên môn, các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu. Tâm lý e dè khi sử dụng sản phẩm mới là điều khó tránh khỏi. Các dự án lớn về XD CB khởi công tại Bình Định năm 2020 đã được khảo sát, lập dự án, thiết kế từ các năm về trước, trong khi sản phẩm AAC chưa có trên thị trường BD. Nên việc thuyết phục chủ đầu tư, nhà thầu thay đổi thiết kế chuyển sử dụng VLXKN AAC gặp khó khăn.

+ Dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp, phải thực hiện cách ly, giãn cách xã hội. Nên hoạt động của DN phải thu hẹp và co cụm. Từ đó, công ty triển khai thực hiện 6 phương án đã đề ra chưa đạt yêu cầu.

- áp lực về tài chính, thiếu vốn nghiêm trọng cả đầu tư và sản xuất. Cũng là năm đến thời điểm phải trả nợ vay đầu tư cả lãi và gốc. Việc kêu gọi huy động vốn gặp rất nhiều khó khăn.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản ( có đến 31.12.2020)

Nhóm tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>1. TSCĐ hữu hình</b>	<b>101.758.545.877</b>	<b>34.381.416.458</b>	<b>67.377.129.419</b>
- Nhà cửa vật kiến trúc	31.585.333.260	16.333.807.773	15.251.525.487
- Máy móc thiết bị	67.991.804.247	16.148.945.008	51.842.859.239
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.716.405.620	1.716.405.620	-
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	465.002.750	182.258.057	282.744.693
<b>2. Tài sản vô hình</b>	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>101.758.545.877</b>	<b>34.381.416.458</b>	<b>67.377.129.419</b>

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	01/01/2020	31/12/2020
-----	----------	------------	------------

<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>18.945.192.202</b>	<b>17.173.005.878</b>
1	Phải trả người bán	1.706.838.319	2.228.974.532
2	Người mua trả tiền trước	37.492.780	158.694.995
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	956.150.191	22.086.145
4	Phải trả người lao động	1.127.009.989	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	114.456.579	93.628.341
6	Chi phí phải trả ngắn hạn khác	14.988.800	67.760.800
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.356.464.966	13.217.690.822
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.631.790.578	1.383.170.243
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>18.879.501.721</b>	<b>17.372.153.721</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.879.501.721	17.372.153.721
2	Phải trả người bán dài hạn	-	-
3	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Hiện tại, cơ cấu tổ chức quản lý tập trung Cty; Năm 2020 mô hình tổ chức công ty vẫn giữ; chỉ sắp xếp biên chế lao động hợp lý, giám đốc chỉ đạo trực tiếp đến các bộ phận phòng ban, nhà máy, sắp xếp kiện toàn nhân sự kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về chuyển đổi sản phẩm từ gạch nung sang gạch không nung, công ty đã thực hiện và đưa vào sử dụng hai dây chuyền sản xuất gạch không nung gồm (gạch XMCL và gạch bê tông nhẹ aac).

Công ty có kế hoạch phát triển SXKD dài hạn đến 2025, tầm nhìn đến năm 2035 trở thành nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm VLXD có quy mô lớn tại Miền trung và Tây nguyên,... tạo giá trị gia tăng hợp lý và hiệu quả cao, bao gồm:

Sản phẩm và dịch vụ : sản phẩm chính là gạch và cấu kiện không nung gồm XMCL; gạch AAC; Vữa trát công nghiệp và vật tư phụ kiện; sản phẩm nung gốm gốm xây dựng cao cấp, gốm mỹ thuật trang trí, các dịch vụ vận chuyển logistic, mua bán trao đổi vật tư thiết bị xây dựng và VLXD.

Mở rộng lĩnh vực ngành nghề khác : đầu tư sản xuất mới; thương mại; bất động sản ... bằng hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn khi có cơ hội.

Ổn định việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động; Bảo toàn và phát triển vốn; Làm tròn nghĩa vụ Ngân sách nhà nước; Xây dựng Doanh nghiệp phát triển mạnh, bền vững hàng đầu cả về kinh tế và mục tiêu xã hội; Đáp ứng nhu cầu thị trường trong khu vực và xuất khẩu với những sản phẩm dịch vụ tốt nhất, tiến tiến-hiện đại nhất.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

### **5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

Hàng năm, Cty luôn duy trì thực hiện việc đánh giá, báo cáo giám sát môi trường lao động; hợp đồng đơn vị thu gom các chất thải không tái sử dụng lại được.

- Sử dụng nước giếng khoan đủ dùng cho sản xuất và có thể tái sử dụng lại
- Sử dụng điện năng đảm bảo định mức; có chế độ bảo trì bảo dưỡng, thay thế động cơ điện; chế độ quản lý sử dụng điện trước - trong - sau quá trình sản xuất để thực hiện tiết kiệm điện.

### **5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Cty luôn quan tâm đến chế độ an sinh lâu dài cho người lao động; tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, ... kịp thời; thực hiện chế độ trang bị phòng hộ cá nhân cho người lao động đầy đủ, kịp thời đúng quy định; tạo mọi điều kiện tốt nhất về vật chất, tinh thần cho người lao động khi làm việc tại Cty. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động được đào tạo, sát hạch nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ cho người lao động.

### **5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Để môi trường kinh doanh của doanh nghiệp thuận lợi; Cty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương; góp phần cùng địa phương quan tâm đến công tác xã hội cộng đồng; công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa nhà ở đơn sơ; hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo, ủng hộ, tài trợ các tổ chức xã hội khi gặp thiên tai và các tổ chức xã hội khác,...

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Hoạt động SXKD của Công ty năm 2020, có một số đặc điểm như sau: thuận lợi và khó khăn như sau:

Khách quan : trong năm tình hình dịch bệnh kéo dài, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, huệ lũy kéo theo về giải ngân cho các dự án khó khăn, vốn đầu tư cho XDCB chậm, nên ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty gặp không ít khó khăn .

Đối với công ty : Năm 2020 Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: tổ chức sắp xếp chuyển đổi gạch nung sang gạch không nung, tập trung khai thác sản phẩm gạch không nung trong đó sản phẩm mới gạch bê tông nhẹ AAC . Vì vậy, nổi lên 1 số khó khăn, thách thức như: Việc thực hiện Quyết định: 567/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển CN-VLXD không nung Việt nam đến năm 2030, đã có nhiều chuyển biến tích cực trên địa bàn tỉnh Bình Định nói riêng và cả nước nói chung; Ở Bình Định các cơ sở sản xuất gạch thủ công bằng lò đứng đóng cửa và chuyển sang sản xuất nung bằng lò Hoffman, gạch xi măng cốt liệu. Dự báo nhu cầu đầu tư xây dựng của toàn xã hội có hướng tăng, nhưng nguồn cung cấp gạch xây cao hơn nhu cầu



sử dụng; tạo xu hướng cạnh tranh về giá không lành mạnh; việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về sử dụng gạch không nung chưa triệt để. Các cơ sở sản xuất gạch cốt liệu đã đầu tư đưa vào hoạt động, sản lượng tăng đáng kể nhưng quy mô không lớn, công nghệ chưa tiên tiến nên chất lượng sản phẩm chưa ổn định, mẫu mã quy cách chưa phù hợp;

Sản phẩm gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC của Cty mới đầu tư, là sản phẩm công nghệ tiên tiến ưu việt, quy mô lớn, thị trường chưa quen xây dựng; Bên cạnh đó việc thiết kế, thi công sử dụng gạch không nung nói chung và gạch AAC còn nhiều hạn chế chưa đồng bộ; nên ảnh hưởng lớn đến chủ trương Nhà nước về phát triển gạch không nung thay thế cho gạch nung; Hạn chế khuyến khích các nhà đầu tư sản xuất gạch không nung, đây là một đặc điểm vừa khó khăn, vừa thách thức và cơ hội cho chúng ta.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Cty**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình, Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ chỉ huy điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty; Đồng thời, có chủ trương, giải pháp kịp thời để tháo gỡ, khắc phục những khó khăn vướng mắc trong thực tế nhất là giải quyết trả nợ vay ngân hàng, áp lực trả lãi vay, ngoài ra còn đảm bảo nhu cầu vốn lưu động phục vụ cho SXKD. Trong năm hoạt động SXKD của Công ty đạt được kết quả do HĐQT giao, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

### **Chỉ tiêu sản lượng:**

- Sản xuất: 6,411 tr.v.tc; đạt 98,6% kế hoạch; (Quy chuẩn t.kê: 9,039 tr.v)

Tr.đó: +Gạch nung: 0

+ GXMCL: 5,257 tr.v.cl;

+ Gạch AAC: 1.599 m<sup>3</sup> ~ 1.154 vtc

- Tiêu thụ: 8,392 tr.v.t.c; đạt 83,16% kế hoạch; (Quy chuẩn t.kê: 11,354 tr.v).

Tr.đó: +Gạch nung: 2,604 tr.v

+GXMCL: 5,038 tr.v

+Gạch AAC: 1,040 m<sup>3</sup> ~ 750 ng.vtc

- Vận chuyển: 6,027 tr.v.t.c; đạt 78,68% kế hoạch; (Quy chuẩn t.kê: 8,244 tr.v)

**Chỉ tiêu doanh thu:** 13,264 tỷ.đ; đạt 81,3 % kế hoạch,

Trong đó : Bán hàng: 11,498 tỷ.đ; đạt 80,48 % kế hoạch,

Vận chuyển: 1,430 tỷ.đ; đạt 85,24 % kế hoạch,

Tài chính, khác: 336 triệu.đ; đạt 100 % kế hoạch,

### **Hiệu quả kinh doanh:**

- Lợi nhuận trước thuế: (lỗ : -5,367 tỷ đồng)/ KH (-740 Tr.đ)

+ Lỗ từ hoạt động kinh doanh (2,132 tỷ đồng)

+ Lỗ từ hoạt động khác (3,234 tỷ đồng)

- Lợi nhuận sau thuế: (-5,367 tỷ đồng)

**Tỷ lệ cổ tức:** 0 đồng/cp;

**Đầu tư dự án:** năm 2020 không có dự án mới

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự báo năm 2021, nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều tiềm ẩn rủi ro bất lợi khó lường. Đặc biệt ngay từ đầu năm cả thế giới và Việt Nam đang chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid – 19 gây ra. Đối Công ty xác định, năm 2021 là 1 năm nhiều thách thức lớn, hoạt động kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, sức cạnh tranh ngày càng cao giữa các đơn vị cùng ngành nghề cũng như tình hình thực tế về cơ sở vật chất, tài chính, nguồn nhân lực tại doanh nghiệp. (Áp lực về tài chính thiếu vốn cho sản xuất, trả nợ vay đầu tư dự án cả gốc, lãi; Nguồn nhân lực về quản lý và đội ngũ công nhân lành nghề; thị trường tiêu thụ...). Tuy nhiên, bằng sự quyết tâm cao từ HĐQT, BGD và tập thể CBCNV LĐ trong công ty. Tin tưởng vào QĐ số: 427/2019/NQ-HĐQT ngày 12/12/2019, V/v Phê duyệt Chiến lược phát triển SXKD giai đoạn 2020 – 2035 của Công ty là đúng đắn, có yếu tố bền vững và lâu dài. Cùng với việc xác định tập trung cao độ để thực hiện thắng lợi NQ số: 404/2020/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2020 về Phê duyệt chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021.

Năm 2021, là năm đầu nhiệm kỳ VI (2021 – 2025) của HĐQT Công ty; Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động trong năm 2021 như sau:

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát việc tổ chức SXKD theo hướng chuyển đổi mạnh sang Công nghệ sản phẩm-dịch vụ gạch không nung đạt hiệu quả; Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 do ĐHCĐ giao;
2. Tăng cường quản trị mọi hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển toàn diện; theo chiến lược “*CNH-HĐH Doanh nghiệp*” cả về quy mô, trình độ công nghệ, năng suất, hàm lượng chất xám-giá trị gia tăng và tạo liên kết chuỗi giá trị sản phẩm-dịch vụ; Hoàn thiện, cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo hướng hiện đại-tiến tiến; Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô Công ty cả về chiều rộng lẫn chiều sâu;
3. Kiện toàn nhân sự quản lý lãnh đạo Công ty đảm bảo Doanh nghiệp ổn định và phát triển;
4. Khai thác có hiệu quả mặt bằng, tài sản khu vực Nhà máy gạch tuy nèn có hiệu quả theo biện pháp phương án SXKD năm 2021
5. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty; Thường xuyên thực hiện công tác dự báo-phân tích, nâng cao năng lực quản trị tài chính- quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, đầu tư tài chính, đầu tư XDCB...; Đảm bảo tài chính Công ty an toàn phát triển và đạt hiệu quả cao.
6. Tìm kiếm thị trường, đối tác mới là biện pháp quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD; Tập trung mở rộng mạng lưới kinh doanh khai thác các địa bàn tiềm năng: m.Trung-Tây nguyên, tp HCM và hướng đến thị trường xuất khẩu đối sản phẩm AAC; Thông qua hình thức Hợp đồng thương mại, liên doanh liên kết, góp vốn đầu tư và hợp tác đa sở hữu vốn; Nghiên cứu mở rộng kinh doanh phát triển sản phẩm mới, lĩnh vực mới, đa dạng loại hình kinh doanh.
7. Tiếp tục tái cấu trúc lại doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, về bộ máy quản trị, về hệ thống quản trị, vốn điều lệ và về hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường; Để phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty ngày càng cao, đạt mục tiêu lợi nhuận và lợi ích xã hội tối đa;
8. Nghiên cứu khảo sát, phân kỳ, chuẩn bị dự án đầu tư và khai thác phù hợp với chiến lược quy hoạch phát triển SXKD; Nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tạo chuỗi giá trị sản phẩm và dịch vụ cung ứng cho xã hội: viên xây-panel tường-cầu kiện định hình-vữa xây trát công nghiệp-vật tư phụ kiện cho thi công hoàn thiện-vận chuyển cung cấp đến chân công trình-tư vấn sử dụng sản phẩm;

9. Thúc đẩy việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý, giải quyết vướng mắc trong thủ tục đòi nợ khó đòi, thủ tục đầu tư dự án và thủ tục kinh doanh đúng Pháp luật.
10. Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác nhân sự về: tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương-thưởng cho CBCNV-người lao động Công ty.
11. Chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
12. Thực hiện các chức năng quản trị Công ty trong mọi hoạt động SXKD theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

## V. Quản trị công ty

Công ty đã thực hiện báo cáo quản trị đúng theo quy định của pháp luật.

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)
1	Lê Huy Hoàng	Chủ tịch HĐQT	238.428
2	Lê Thanh Kỳ	Phó Chủ tịch HĐQT	245.086
3	Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT	228.967
4	Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT	86.122
5	Trần Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - TV HĐQT điều hành	52.075

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên họp đột xuất bất thường; để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; mở rộng với sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan.

Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tranh thủ lấy ý kiến các thành viên, Ban giám đốc, Ban kiểm soát; để quản trị, giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT đề ra.

Thực hiện công bố thông tin và các báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán VN và các cơ quan quản lý có thẩm quyền; Nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp nhận và xử lý thông tin từ nhà đầu tư hoặc của các cổ đông.

Trong năm qua HĐQT ban hành 06 nghị quyết gồm có 20 nội dung, 14 quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Cụ thể các vấn đề quan trọng:

-Quyết định công bố các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020:

-Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2019 và công bố đơn vị kiểm toán độc lập 2020;

-Phê duyệt danh sách chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2019;  
-Phê duyệt quyết toán và danh sách chi trả thù lao, lương, thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS và Ban giám đốc-Kế toán trưởng Cty năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020; quyết định kế hoạch đơn giá tiền lương  
- Thông qua kế hoạch điều chỉnh chỉ tiêu sản xuất năm 2020.  
- Quyết định chấm dứt hoạt động 02 chi nhánh ( Chi nhánh NM gạch tuy nèn , Chi nhánh NM gạch bê tông nhẹ )  
-Miễn nhiệm giám đốc, bổ nhiệm 01 giám đốc mới; miễn nhiệm kế toán trưởng và bổ nhiệm kế toán trưởng mới .

\*Về tổ chức:

-Miễn nhiệm 01 Giám đốc nghỉ hưu; Bổ nhiệm 01 giám đốc mới; Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc;

- Miễn nhiệm 01 kế toán trưởng nghỉ hưu theo chế độ và bổ nhiệm 01 kế toán mới

\*Về đầu tư:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng Dự án Nhà máy gạch không nung, CS 50.000 m<sup>3</sup>AAC/năm năm 2019 và năm 2020 đã thực hiện nhiệm vụ sản xuất .

\*Về quản trị:

Thường xuyên soát xét, sửa đổi các Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế làm việc của Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty; Quy chế trả lương, thù lao và thưởng của Ban giám đốc, HĐQT và Ban kiểm soát Công ty; Điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020; Phê duyệt phương án SXKD và các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2021; Quyết định phê duyệt định mức lao động - đơn giá tiền lương, thang bảng lương và hệ số lương tối thiểu doanh nghiệp năm 2020; Quyết định phê duyệt kế hoạch giá thành sản phẩm năm 2020; Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021; Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính của DN; song song với việc kiểm toán độc lập, đảm bảo mọi hoạt động SXKD và đầu tư phát triển tuân thủ đúng quy định của Nhà nước;

Đồng thời HĐQT đã có nhiều chủ trương, quyết định hoàn thiện chế độ quản trị Cty phù hợp với yêu cầu của thị trường, xã hội và người lao động

\*Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HQĐT tiếp tục chỉ đạo việc thu hồi nợ khó đòi theo đúng thủ tục tư pháp;

HQĐT thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát, kiểm soát và hoàn thiện chế độ quản trị; Nhằm duy trì hoạt động của doanh nghiệp an toàn và đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty thực hiện đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ và các quyết định của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản trị mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)
1	Lê Ngọc Sơn	Trưởng ban Kiểm soát	49.068
2	Phạm Văn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát	49.107
3	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	52.354

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp với nội dung tập trung vào những vấn đề thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban quản lý điều hành Cty; kiểm soát toàn bộ hoạt động SXKD của Cty; kiểm soát thực hiện dự án đầu tư Nhà máy gạch không nung bê tông nhẹ và kiểm tra soát xét các hồ sơ, chứng từ sổ sách, báo cáo tài chính Công ty hàng năm.

Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và đưa ra một số kiến nghị liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư dự án của Cty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BGĐ và cán bộ quản lý được thực hiện trong năm 2020 như sau:

### \* Về tiền lương:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)
1	Trần Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT-kiêmGD Cty (t3)	178.997.434
2	Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT - kiêm KTT	106.588.934
3	Ngô Quốc Vương	Phó Giám đốc Cty – kiêm KTT	156.383.300
4	Lê Ngọc Sơn	Trưởng ban kiểm soát	64.717.910
5	Phạm Văn Thanh	Thành viên BKS	42.347.911
6	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên BKS	46.820.249
7	Trần T Bích Vân	Phó phòng KTTV	56.167.290
8	Từ Văn Nghĩa	Phó QĐ NMGKN	55.711.634

### \* Về tiền thù lao:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền thù lao
1	Lê Huy Hoàng	Chủ tịch HĐQT	38.707.200
2	Lê Thanh Kỳ	Phó Chủ tịch HĐQT	32.256.000
3	Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT	25.804.800
4	Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT	25.804.800

5	Trần Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	25.804.800
6	Lê Ngọc Sơn	Trưởng ban kiểm soát	32.256.000
7	Phạm Văn Thanh	Thành viên BKS	25.804.800
8	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên B.kiểm soát (11T)	25.804.800

**\* Về tiền thưởng: Do hoạt động kinh doanh lỗ nên không có thưởng**

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện báo cáo quản trị đúng theo quy định của pháp luật.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Đã gửi kèm công bố thông tin và Website: [tuynenbinhdinh.com.vn](http://tuynenbinhdinh.com.vn))

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**GIÁM ĐỐC**

*Trần Mạnh Hùng*